

THANH TRA CHÍNH PHỦ**THANH TRA CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2015/TT-TTCTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2015

THÔNG TƯ**Quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”**

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thanh tra".

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đề nghị, quyết định tặng, tổ chức trao tặng và quyền lợi, trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

Điều 2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra” là hình thức khen thưởng của Thanh tra Chính phủ cho cá nhân có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam (sau đây gọi chung là Kỷ niệm chương).

2. Kỷ niệm chương có biểu tượng, hình dáng, kích cỡ, màu sắc thể hiện đặc trưng của ngành Thanh tra Việt Nam, phù hợp với quy định chung của Nhà nước, kèm theo Kỷ niệm chương là Bằng chứng nhận tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương được xét tặng hoặc truy tặng một lần cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn; không xét tặng cho những cá nhân đã được tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Thanh tra”.

2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương được tiến hành hàng năm, đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng, công khai, dân chủ và kịp thời.

3. Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải được thực hiện đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, người lao động đã và đang công tác trong các cơ quan Thanh tra Nhà nước, gồm:

- a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại Thanh tra Chính phủ;
- b) Công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, người lao động công tác tại Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Thanh tra bộ);
- c) Công chức, viên chức, người lao động công tác tại Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh);

d) Công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, người lao động công tác tại Thanh tra sở;

đ) Công chức, viên chức, người lao động công tác tại Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Cá nhân có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam, gồm:

a) Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị, xã hội ở trung ương;

b) Lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ;

c) Bí thư, Phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bí thư, Phó bí thư huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

đ) Giám đốc, Phó giám đốc sở và tương đương.

3. Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài tại Việt Nam có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam.

4. Các trường hợp đặc biệt khác theo đề nghị của các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra.

Điều 5. Đối tượng không hoặc chưa được xét tặng Kỷ niệm chương

1. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với các cá nhân đã bị buộc thôi việc hoặc bị tước quân tịch, tước danh hiệu Công an nhân dân, Quân đội nhân dân.

2. Chưa xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật; người đang chịu hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên; người đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc bị kết án, đang chấp hành bản án hình sự.

Thời gian thi hành kỷ luật, thời gian chấp hành bản án hình sự, bao gồm cả thời gian chưa được xóa kỷ luật hoặc xóa án tích không được tính vào thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, có tổng thời gian công tác trong các cơ quan thanh tra nhà nước từ 10 năm trở lên đến ngày 23/11 của năm đề nghị xét tặng.

2. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này phải có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điểm b, Điểm c phải có thời gian giữ chức vụ ít nhất từ 2 năm 6 tháng trở lên.

b) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điểm d, Điểm đ phải có thời gian giữ chức vụ ít nhất từ 5 năm trở lên.

3. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư này phải có công lao, thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác quốc tế, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam.

4. Cá nhân thuộc trường hợp đặc biệt khác quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư này phải có thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc có sáng kiến, công trình khoa học có giá trị thực tiễn đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam.

Điều 7. Các trường hợp được ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương

Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, người lao động công tác trong cơ quan thanh tra nhà nước được ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương khi có một trong các điều kiện quy định tại Điều này và chỉ tính thành tích cao nhất.

1. Cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân được xét tặng ngay sau khi có quyết định khen thưởng.

2. Cá nhân được tặng Huân chương Lao động các loại, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được đề nghị xét tặng sớm hơn 02 năm.

3. Cá nhân được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh được đề nghị xét tặng sớm hơn 01 năm.

4. Cá nhân được tặng thưởng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được đề nghị xét tặng sớm hơn 06 tháng.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 8. Trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra; Thủ trưởng các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm lập hồ sơ, đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư này.